

Vùng giá mới

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 2.3%, đóng cửa tại 1,306 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (+5.9%), TCB (+2.8%), VPB (+1.2%), và VIC (+0.7%) đóng góp cho đà tăng chỉ số VN30 trong khi VNM (-0.8%) có diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 740 tỷ đồng. Cụ thể, VNM, VHM, và MBB chịu áp lực bán cao nhất trong MSN, STB, và NVL thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Vùng giá mới

VN30F2105 tăng mạnh trong phiên giao dịch trước, xác nhận sự tiếp tục của xu hướng tăng. Vùng 1,300 điểm trở thành vùng hỗ trợ quan trọng trong phiên. Ở chiều ngược lại, vùng 1,270 điểm là vùng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn. Đáng chú ý, đà tăng đã được cải thiện khi Bollinger bands dần mở rộng. Bên cạnh đó, các đường MA chủ đạo (MA20 và MA50) cùng di chuyển hướng lên. Trong trường hợp này, traders có thể mở vị thế mua mới khi ngưỡng 1,300 điểm được kiểm định lại.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,260-1,265 điểm nên tiếp tục được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,270 điểm (Đồ thị giờ). Với vị thế mua mới, mua VN30F2105 quanh vùng 1,300 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,270 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

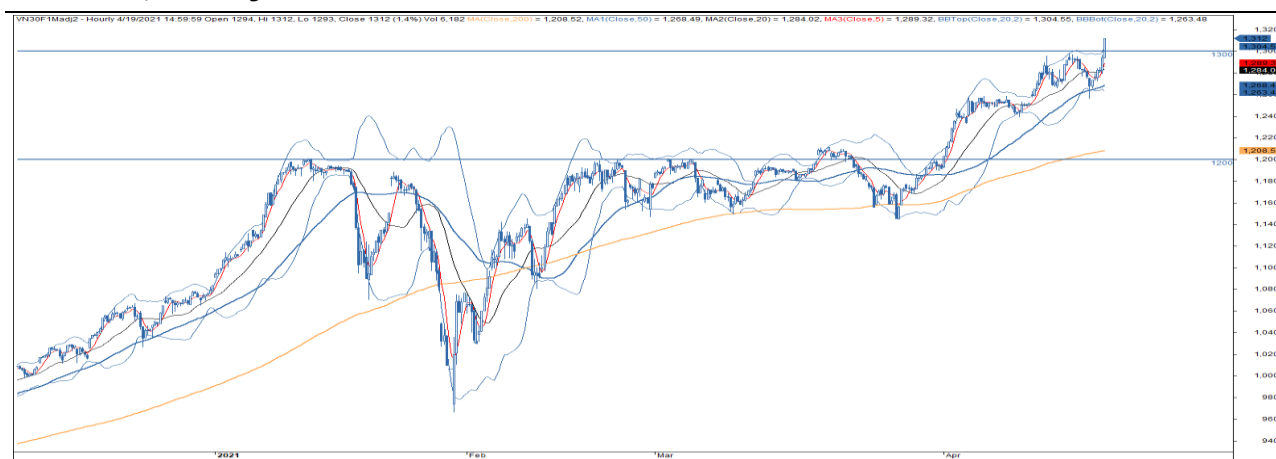
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,306.2	2.3					
VN30F2105	1,312.0	3.0	185,665	31,016	1,277	20/05/21	32
VN30F2106	1,316.9	2.9	908	563	1,278	17/06/21	60
VN30F2109	1,309.8	2.7	161	230	1,278	16/09/21	151
VN30F2112	1,309.1	2.8	60	63	1,279	16/12/21	242

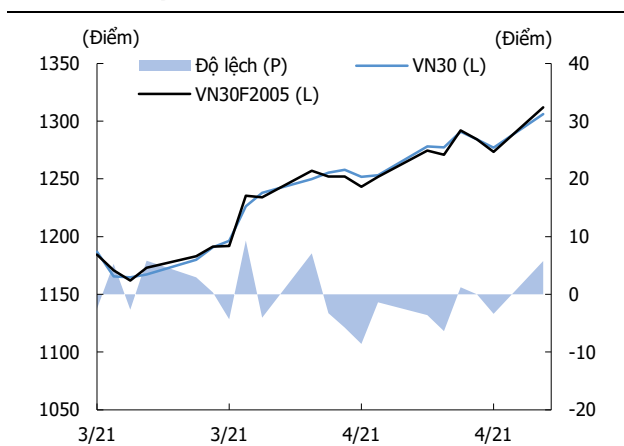
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

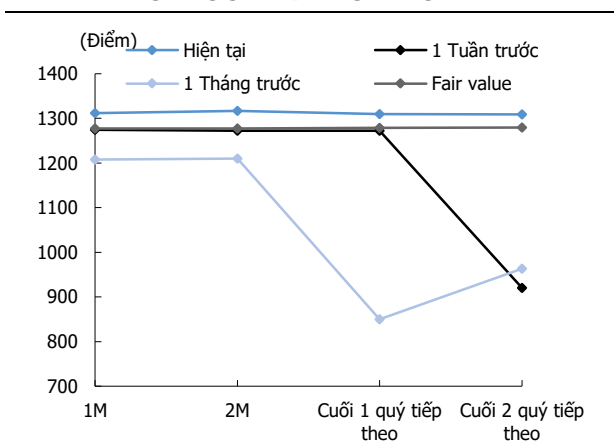
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

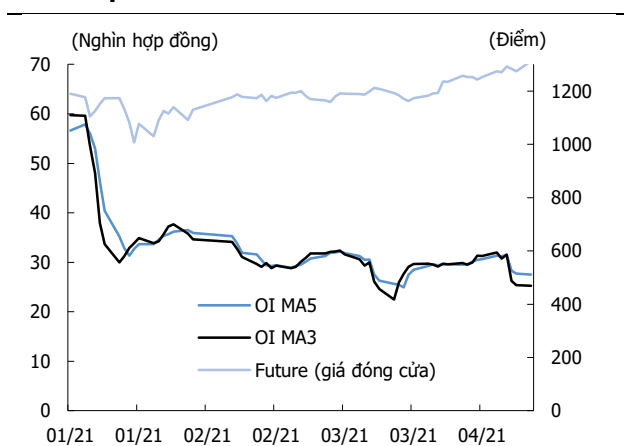
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

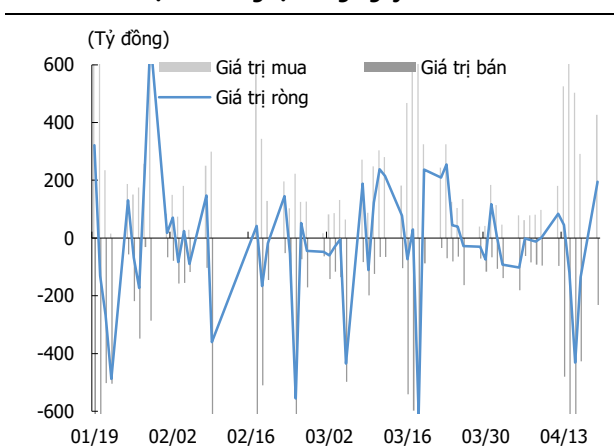
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	172,947	0.66	43,000	2.4	24.7	2.26	2,606	16.9	50,600	33,100
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	44,168	0.42	59,500	2.8	28.5	2.21	916	27.4	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	158,245	2.25	42,500	1.2	11.6	1.87	11,977	26.2	43,800	18,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	64,313	4.84	81,500	2.3	18.0	4.06	2,493	49.0	83,000	42,348
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	166,896	0.79	87,200	1.4	21.3	3.45	979	2.6	96,000	61,000
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	43,510	2.88	27,300	2.4	10.2	1.89	4,547	16.9	28,300	11,697
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	191,508	9.97	57,800	5.9	14.2	3.24	22,234	30.5	57,800	16,792
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	18,496	1.14	33,100	5.4	16.2	2.28	1,638	33.1	35,800	18,762
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	85,362	4.85	30,500	1.0	10.3	1.78	18,158	22.9	32,050	13,140
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	125,809	4.17	107,100	7.0	101.6	7.89	1,834	32.6	107,100	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	65,324	3.94	137,400	2.5	15.9	4.02	1,056	49.0	139,900	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	108,022	3.84	109,000	0.9	27.4	4.20	2,746	6.9	110,000	50,624
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	33,076	1.25	75,900	6.9	27.1	6.48	3,753	2.7	75,900	18,421
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	65,300	0.67	52,500	(0.6)	72.6	3.02	1,949	16.3	59,600	38,800
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,372	1.72	94,000	3.4	20.7	4.08	554	48.9	94,800	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,679	0.58	13,100	(0.8)	13.0	1.08	15,097	3.8	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,287	0.69	52,700	3.3	8.1	1.42	805	49.0	59,600	28,900
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	13,331	0.50	21,600	(1.8)	22.8	1.71	4,062	8.3	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	22,476	1.28	34,800	2.4	16.6	2.13	13,053	45.8	37,250	12,500
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	41,304	3.72	22,900	3.6	15.4	1.43	31,178	10.3	23,850	8,730
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	145,804	8.97	41,600	2.8	11.8	1.97	13,937	22.5	42,550	16,250
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	8,743	0.47	23,350	1.7	9.1	1.68	6,986	11.6	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	29,196	1.66	28,300	2.2	8.1	1.74	4,157	30.0	31,000	13,914
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	365,324	3.80	98,500	2.3	19.8	3.89	1,482	23.3	108,500	65,200
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	343,754	4.65	104,500	3.5	12.6	4.01	2,862	22.9	106,400	63,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	487,070	9.22	144,000	0.7	85.3	5.92	1,824	14.6	145,000	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	67,680	3.20	129,200	0.2	30.1	4.52	601	19.2	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	200,845	7.56	96,100	(0.8)	20.1	6.42	3,215	55.7	117,200	79,833
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	121,633	8.64	49,550	1.2	11.6	2.30	5,839	23.4	50,900	19,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	77,145	1.67	33,950	0.0	32.4	2.63	5,739	30.6	38,300	22,300

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.